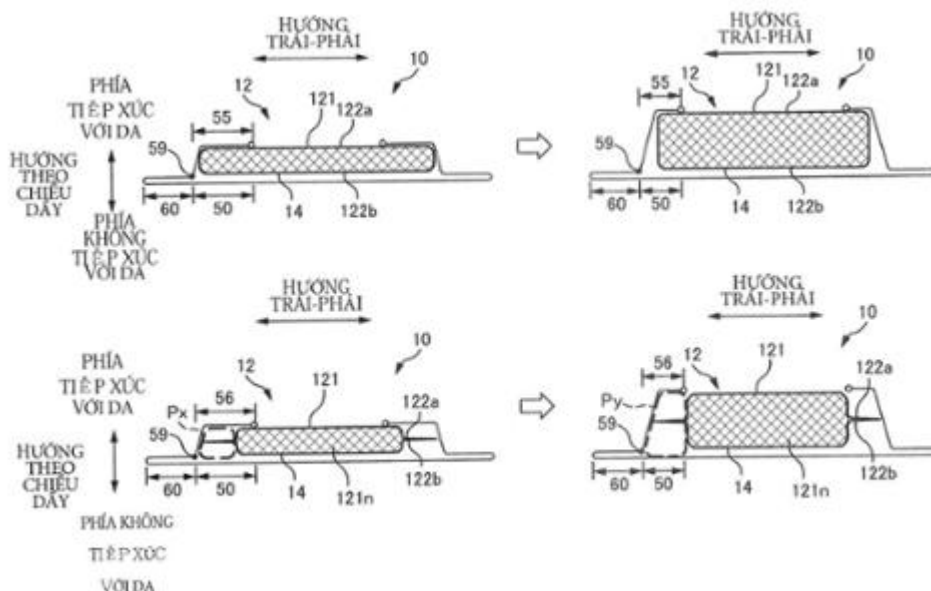




Lĩnh vực kỹ thuật được đề cập

Sáng chế đề cập đến vật dụng thấm hút.

Tình trạng kỹ thuật của sáng chế

Các vật dụng thấm hút thường đã biết như tã lót dùng một lần kiểu mặc. Với mong muốn giảm chi phí trong giá thành của các vật dụng thấm hút, và phương pháp giảm chi phí của vật dụng thấm hút là phương pháp giảm trọng lượng cơ bản của sợi thấm hút chất lỏng (ví dụ như sợi bột giấy) trong thân thấm hút (lõi thấm hút) là một ví dụ. Ví dụ, tài liệu sáng chế PTL1 bộc lộ kỹ thuật tạo ra phần ép 5c trong lõi thấm hút 5 của tã lót dùng một lần có kiểu mặc 1 để làm giảm kích thước dồn cục của các sợi giống như các sợi bột giấy trong lõi thấm 5.

Danh sách tài liệu trích dẫn

Tài liệu sáng chế

PTL 1 Công bố đơn đăng ký sáng chế Nhật Bản số 2013-13683

Vấn đề kỹ thuật

Tuy vậy, với tã lót dùng một lần kiểu mặc 1 trong tài liệu sáng chế PTL1, có những trường hợp trong đó mà chất bài tiết không thể được thấm hút hết bởi lõi thấm hút 5 vì nó đã bị giảm lượng sợi thấm hút chất lỏng và có nguy cơ chất bài tiết rò rỉ khỏi tã lót dùng một lần kiểu mặc 1.

Bản chất kỹ thuật sáng chế

Sáng chế đã giải quyết được các vấn đề đã được mô tả trên đây và khía cạnh khác của sáng chế này là làm giảm lượng sợi thấm hút chất lỏng hoặc vật liệu tương tự của thân thấm hút đồng thời còn giảm nguy cơ mà chất bài tiết rò rỉ từ vật dụng thấm hút.

Giải pháp cho vấn đề

Theo khía cạnh chính của sáng chế để đạt được khía cạnh đã mô tả trên đây là vật dụng thấm hút có hướng lên- xuống, hướng trái-phải, và hướng trước-sau mà các hướng này giao nhau, vật dụng thấm hút bao gồm:

thân thấm hút chính bao gồm thân thấm hút, phần tấm phía tiếp xúc với da, phần tấm phía không tiếp xúc với da, và cặp vách chống rò rỉ hai bên,

thân thấm hút có polyme siêu thấm hút,

phần tấm phía tiếp xúc với da được bố trí ở phía tiếp xúc với da của thân thấm hút,

phần tấm phía không tiếp xúc với da được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của miếng thấm hút,

cặp vách chống rò rỉ hai bên có chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51;

phần cạp trước, và

phần cạp sau,

thân thấm hút bao gồm phần hẹp có phía hướng trái-phải và có phần lõm,

mỗi vách chống rò rỉ bao gồm phần cố định và phần nổi,

phần cố định không tiếp xúc được với da,

phần nổi tiếp xúc được với da,

nằm ngoài phần cạp trước và phần cạp sau,

ít nhất phần cạp một bên được bố trí trên một phía được đặt chồng có phía không tiếp xúc với da của phần hẹp,

ít nhất phần cạp một bên được đặt chồng lên theo hướng lên-xuống với ít nhất một phần của phần hẹp,

chất kết dính được phủ lên ít nhất của một trong số bề mặt phía không tiếp xúc với da của phần tấm phía tiếp xúc với da và bề mặt phía tiếp xúc với da của phần tấm phía không tiếp xúc với da,

việc phủ này được thực hiện ở vùng mà nó nằm phía ngoài phần hẹp và ở trên đầu dưới của phần cạp một bên,

ít nhất một phần của phần cố định được đặt chồng lên với bề phía tiếp xúc với da của thân thấm hút,

khi phần giao cắt giữa đầu dưới của phần cạp một bên và đầu phía này của phần hẹp sử dụng làm

móc quy chiếu,

phần bắt đầu nổi của phần nổi được đặt hướng ra ngoài theo hướng trái-phải tương ứng phần giao cắt.

Các dấu hiệu của sáng chế này như đã mô tả trên đây sẽ trở nên rõ ràng hơn khi đọc phần mô tả của bản mô tả sáng chế này bằng cách tham chiếu tới các hình vẽ đi kèm.

Hiệu quả đạt được của sáng chế

Theo vật dụng thấm hút có dạng quần lót này, thậm chí khi chất bài tiết được thấm hút bởi thân thấm hút mà có phần hẹp ở vùng mà tại đó thân thấm hút chính và phần cạp đặt chồng lên nhau theo hướng chiều dày, có thể giảm nguy cơ rò rỉ chất bài tiết ra khỏi vật dụng thấm hút.

Mô tả vắn tắt các hình vẽ

Hình 1 là hình phối cảnh của tã lót dùng một lần kiểu mặc 1.

Hình 2 là hình chiếu bằng của tã lót 1 ở trạng thái mở ra và kéo căng, khi được nhìn từ bề phía tiếp xúc với da.

Hình 3 là hình vẽ mặt cắt được lấy theo đường A-A ở Hình 2.

Hình 4A là hình vẽ mặt cắt được lấy dọc theo đường B1-B1 ở Hình 2. Hình 4B là hình vẽ mặt cắt lấy dọc theo đường B2-B2. Hình 4C là hình vẽ mặt cắt lấy dọc theo đường B3-B3 ở Hình 2.

Hình 5 là sơ đồ minh họa mô tả kết cấu bên ở Hình chiếu bằng của Hình 2.

Hình 6A là sơ đồ thể hiện phương pháp sản xuất thân thấm hút chính 10 và các phần quanh chân 60. Hình 6B là hình vẽ mặt cắt lấy dọc theo đường D-D ở Hình 6A.

Hình 7A là sơ đồ minh họa thể hiện các trạng thái trước và sau khi chất bài tiết được thấm hút bởi thân thấm hút chính 10 ở vùng được xác định bởi đường B1-B1 ở Hình 2. Hình 7B là sơ đồ minh họa thể hiện các trạng thái trước và sau chất bài tiết được thấm hút bởi thân thấm hút chính 10 ở vùng được xác định bởi đường B2-B2 ở Hình 2.

Mô tả chi tiết sáng chế

Các vấn đề sau sẽ trở nên rõ ràng hơn với việc mô tả chi tiết sáng chế này và các hình vẽ kèm theo.

Vật dụng thấm hút có hướng lên-xuống, hướng trái-phải, và hướng trước-sau mà các hướng này giao nhau,

vật dụng thấm hút bao gồm:

thân thấm hút chính bao gồm thân thấm hút, phần tấm phía tiếp xúc với da, phần tấm phía không tiếp xúc với da, và cặp vách chống rò rỉ hai bên,

thân thấm hút có polyme siêu thấm hút,

phần tấm phía tiếp xúc với da được bố trí ở phía tiếp xúc với da của thân thấm hút,

phần tấm phía không tiếp xúc với da được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của thân thấm hút,

cặp vách rò rỉ hai bên có chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ;

phần cặp trước; và

phần cặp sau,

thân thấm hút bao gồm phần hẹp có phía hướng trái-phải và có phần lõm,

mỗi vách chống rò rỉ bao gồm phần cố định và phần nổi,

phần cố định không tiếp xúc được với da,

phần nổi tiếp xúc được với da,

nằm ngoài phần cặp trước và phần cặp sau,

ít nhất phần cặp một bên được đặt chồng lên với phía không tiếp xúc với da của vùng hẹp,

ít nhất phần cặp một bên được đặt chồng lên theo hướng lên - xuống với ít nhất một phần của phần hẹp,

chất kết dính được sử dụng ít nhất của một trong số bề mặt phía không tiếp xúc với da của phần tiếp xúc với da và phía tiếp xúc với da của phần tấm phía không tiếp xúc với da,

việc phủ này được thực hiện ở vùng mà nó nằm phía ngoài phần hẹp và ở trên đầu dưới của phần cặp một bên,

ít nhất một phần của phần cố định được đặt chồng lên với bề mặt phía tiếp xúc với da của thân

thấm hút,

khi phần giao cắt giữa đầu dưới của phần cạp một bên và đầu phía này của phần hẹp sử dụng làm mốc quy chiếu,

phần bắt đầu nổi của phần nổi được đặt hướng ra ngoài theo hướng trái-phải so với phần giao cắt.

Theo vật dụng thấm hút có hình dạng quần lót này, thậm chí khi chất bài tiết được thấm hút bởi thân thấm hút mà có phần hẹp ở vùng mà tại đó thân thấm hút chính và phần cạp đặt chồng lên nhau theo hướng chiều dày, có thể giảm nguy cơ rò rỉ chất bài tiết ra khỏi vật dụng thấm hút.

Trong vật dụng thấm hút, với mong muốn rằng

phần cạp một bên có chi tiết đàn hồi ở cạp kéo dài theo hướng trái-phải, và

ít nhất một phần của chi tiết đàn hồi ở cạp ôm từ hai phía vào đầu bên của phần hẹp mà có thể kéo dài theo hướng trái-phải.

Theo vật dụng thấm hút này, có thể ngăn sự rủi ro mà các nếp gấp phần thân thấm hút chính cứng tương ứng là để làm nhô ra phía tiếp xúc với da ở phần tâm theo hướng trái-phải, và làm nó giống thân thấm hút chính hơn để vừa với thân người mặc.

Đối với vật dụng thấm hút như vậy, với mong muốn rằng

ít nhất một phần của chi tiết đàn hồi ở cạp giao với chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ.

Theo vật dụng thấm hút này, có khả năng ngăn chặn rủi ro hơn nữa mà nếp gấp phần thân thấm hút chính tương đối cứng để nhô đến phần không tiếp xúc với da ra so với phần tâm theo hướng trái-phải, và tạo cho thân thấm hút vừa với cơ thể người mặc.

Với vật dụng thấm hút, với mong muốn rằng

phần cạp một bên có chi tiết đàn hồi ở cạp có thể kéo dài theo hướng trái-phải, và

trong trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi ở cạp và chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ bị kéo căng,

về đầu rãnh trên là đầu trên của phần nằm một phía và được tạo rãnh của đầu bên,

chi tiết đàn hồi ở cạp được đặt phía dưới đầu rãnh trên không được hướng vào trong theo

hướng trái phải so với các đầu rãnh trên khi đầu rãnh trên sử dụng làm mốc quy chiếu.

Theo vật dụng thấm hút này, khoảng trống (sau đây gọi là khoảng trống chống rò rỉ) được xác định bởi phần nổi từ trong ra hướng - trái-phải và bởi phần hẹp từ ngoài vào hướng - trái-phải, và được xác định bởi phần nổi ở phía da và phần cạp một bên ở phía không tiếp xúc với da, và có thể ngăn chặn rủi ro mà các khoảng trống này sụp đổ và không thể giữ được chất bài tiết.

Với vật dụng thấm hút, với mong muốn rằng

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ bị kéo căng,

liên quan đến đầu rãnh trên mà là đầu trên của phần nằm một phía và được tạo rãnh của đầu bên,

chiều dài theo hướng lên-xuống từ đầu rãnh trên tới đầu dưới của phần cạp một bên là dài hơn chiều dài theo hướng-trái phải từ đầu rãnh trên tới phần giao cắt giữa đầu dưới của phần cạp một bên và đầu bên.

Theo đó vật dụng thấm hút này, có thể ngăn chặn nguy cơ mà chất bài tiết bị giữ lại trong khoảng trống chống rò rỉ sẽ thoát ra ngoài đũng của người mặc.

Với vật dụng thấm hút, với mong muốn rằng

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ bị kéo căng,

liên quan đến đầu rãnh trên là đầu trên của phần nằm một phía và được tạo rãnh của đầu bên,

một phần của đầu bên bị nghiêng theo hướng từ lên-xuống, một phần của đầu bên được đặt giữa đầu rãnh trên và đầu dưới của phần cạp một bên.

Theo tấm thấm hút này, trong khoảng trống chống rò rỉ, chiều dài của đầu bên của thân thấm hút lớn hơn trong trường hợp trong đó mà đầu bên của thân thấm hút song song với hướng từ trên xuống. Điều này làm cho có thể tăng diện tích tiếp xúc giữa chất bài tiết và thân thấm hút, và do đó sẽ dễ dàng hơn thấm hút chất bài tiết.

Với vật dụng thấm hút này, với mong muốn rằng

ở một phía, đầu trên của phần hẹp nằm dưới đầu dưới của phần cố định.

Theo vật dụng thấm hút này, kích thước của khoảng trống chống rò rỉ có thể tăng khi thân thấm hút giãn ra do thấm chất bài tiết.

Với vật dụng thấm hút, với mong muốn rằng

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ bị kéo căng,

ở đầu bên trong của mỗi vách chống rò rỉ được đặt phía trong theo hướng trái-phải đối với phần giao cắt.

Theo vật dụng thấm hút này, vách chống rò rỉ phủ lên phần thân thấm hút tới một vị trí mà nó hướng ra ngoài theo hướng trái-phải đối với các đầu của thân thấm hút. Điều này làm cho có thể ngăn chặn rỉ ro mà chất bài tiết được thấm hút bởi thân thấm hút thoát ra ngoài từ vật dụng thấm hút.

Với vật dụng thấm hút này, với mong muốn rằng

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ bị kéo căng,

mỗi vách chống rò rỉ có phần kết dính để ngăn chặn sự nhô cao của phần cố định tới phía tiếp xúc với da, và

phần kết dính nằm ở phía trong đối với đầu bên của thân thấm hút.

Theo vật dụng thấm hút này, các khoảng trống chống rò rỉ có thể dễ dàng tạo thành khi thân thấm hút mở rộng do thấm hút chất bài tiết.

Với vật dụng thấm hút này, với mong muốn rằng

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ bị kéo căng,

mỗi vách chống rò rỉ có phần kết dính để ngăn chặn phần nhô cao của phần cố định tới phía tiếp xúc da, và

diện tích của phần kết dính thì lớn hơn diện tích của phần cố định trừ đi diện tích kết dính.

Theo vật dụng thấm hút này, việc so sánh với trường hợp trong đó diện tích phần kết dính thì nhỏ hơn diện tích của phần cố định trừ đi diện tích của phần kết dính, khoảng trống chống rò rỉ có thể dễ dàng tạo thành hơn khi thân thấm hút mở rộng do thấm hút chất bài tiết.

Với vật dụng thấm hút, với mong muốn rằng

phần cạp một bên có rất nhiều chi tiết đàn hồi ở cạp mà có thể kéo dài theo hướng trái-phải, và

ở trạng thái bị kéo căng trong đó các chi tiết đàn hồi ở cạp và chi tiết đàn hồi của vách chống

rò rỉ bị kéo căng,

liên quan tới chi tiết đàn hồi ở cặp thứ nhất mà là một trong những chi tiết đàn hồi ở cặp và được nằm thấp nhất ở phần cặp một bên, và

liên quan đến chi tiết đàn hồi ở cặp thứ hai mà là một trong những chi tiết đàn hồi ở cặp và nó liền kề theo phương vuông góc với chi tiết đàn hồi ở cặp thứ nhất,

chiều dài từ đầu dưới của phần cặp một bên tới chi tiết đàn hồi ở cặp thứ nhất thì lớn hơn chiều dài giữa từ chi tiết đàn hồi ở cặp thứ nhất và chi tiết đàn hồi ở cặp thứ hai.

Theo vật dụng thấm hút này, chiều dài từ đầu dưới của phần cặp một bên tới chi tiết đàn hồi ở cặp thứ nhất thì lớn hơn chiều dài thì chi tiết đàn hồi ở cặp thứ nhất tới chi tiết đàn hồi ở cặp thứ hai, và do vậy chất bài tiết có thể dễ dàng đi vào khoảng trống chống rò rỉ. Mặt khác, chiều dài ngắn hơn giữa chi tiết đàn hồi ở cặp thứ nhất và chi tiết đàn hồi ở cặp thứ hai cũng làm cho có thể ngăn chặn tốt hơn rủi ro mà chất bài tiết bên trong khoảng trống chống rò rỉ bị thoát ra ngoài.

Với vật dụng thấm hút, với mong muốn rằng

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ bị kéo căng,

chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ thứ nhất và chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ thứ hai bên trong phần nổi, và

chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ thứ nhất và chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ thứ hai được tách ra khỏi nhau.

Theo vật dụng thấm hút, nhiều chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ được tạo ra tại các vị trí tách biệt làm cho nó giống như cho vách chống rò rỉ mà nằm trong mặt đối bề mặt phía tiếp xúc với da của người mặc khi các chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) ở trạng thái nổi lên, do đó đã làm có thể cải thiện kết cấu da.

Vật dụng thấm hút có hướng lên-xuống, hướng trái-phải, và hướng trước-sau mà chúng giao nhau,

Vật dụng thấm hút bao gồm:

thân thấm hút chính bao gồm thân thấm hút, phần tấm phía tiếp xúc với da, phần tấm phía không tiếp xúc với da, và cặp vách chống rò rỉ,

thân thấm hút có polyme siêu thấm hút,
 phần tấm phía tiếp xúc với da được bố trí ở phía tiếp xúc với da của thân thấm hút,
 phần tấm phía không tiếp xúc với da được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của thân thấm
 hút,

cặp vách chống rò rỉ có chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ;

phần cạp trước; và

phần cạp sau,

thân thấm hút bao gồm phần hẹp mà có đầu bên theo hướng-trái-phải có phần lõm,

mỗi vách chống rò rỉ bao gồm phần cố định và phần nổi,

phần cố định không tiếp xúc được với da,

phần nổi tiếp xúc được với da,

nằm ngoài phần cạp trước và phần cạp sau,

ít nhất phần cạp một bên được bố trí trên một phía được đặt chồng lên phía không tiếp xúc
 với da của phần hẹp,

ít nhất phần cạp một bên được đặt chồng lên theo hướng lên-xuống với ít nhất một phần của
 phần hẹp,

ít nhất một phần của phần cố định được đặt chồng lên với phía tiếp xúc với da của thân thấm
 hút,

phần cạp một bên có chi tiết đàn hồi ở cạp mà kéo dài theo hướng trái-phải,

khi phần giao cắt giữa đầu dưới của phần cạp một bên và đầu bên của phần hẹp được sử dụng
 làm mốc quy chiếu,

phần bắt đầu nổi của phần nổi được đặt hướng ra ngoài theo hướng trái-phải so với phần
 giao cắt,

ít nhất một phần của chi tiết đàn hồi ở cạp ôm từ hai phía vào đầu bên của của phần hẹp theo
 hướng trái-phải.

Theo vật dụng thấm hút có hình dạng quần lót này, thậm chí khi chất bài tiết được thấm hút bởi

thân thấm hút mà có phần hẹp ở vùng mà tại đó thân thấm hút và phần cạp đặt chồng lên nhau theo hướng chiều dày, có thể thấm nguy cơ rò rỉ chất bài tiết ra khỏi thân thấm hút chính.

Các phương án

Các phương án được mô tả dưới đây về vật dụng thấm hút theo sáng chế bằng ví dụ về “tã lót dùng một lần kiểu mặc”. Tã lót dùng một lần kiểu mặc theo sáng chế có thể được sử dụng cho trẻ em hoặc người lớn. Ngoài ra, bên cạnh tã lót dùng một lần, vật dụng thấm hút dạng quần lót theo sáng chế có thể là dạng băng vệ sinh loại ngắn, chẳng hạn.

Kết cấu cơ bản của tã lót dùng một lần kiểu mặc

Hình 1 là hình phối cảnh của tã lót dùng một lần kiểu mặc 1 (sau đây gọi là “tã lót 1”). Hình 2 là hình chiếu bằng của tã lót 1 ở trạng thái mở ra và kéo căng, khi được nhìn từ bề mặt phía tiếp xúc với da. Hình 3 là hình vẽ mặt cắt được lấy theo đường A-A ở Hình 2. “Trạng thái mở ra” là trạng thái ở phần cạnh 20a của phần cạp trước (cũng được gọi là “phần cạp phía bụng”) 20 và phần cạnh 30a của phần cạp sau 30 (cũng được gọi là “phần cạp phía lưng”) theo hai phía của tã lót 1 được trải ra từ mỗi mặt và được trải toàn bộ ra theo dạng phẳng. “Trạng thái kéo căng” là trạng thái mà ở các chi tiết đàn hồi được tạo ra ở tã lót 1 được kéo căng đến khi các nếp gấp không nhìn thấy ở tã lót 1. Đặc biệt trạng thái này mà ở đó tã lót 1 bị kéo căng cho đến khi các chi tiết cấu thành của chúng (ví dụ, phần cạp trước sẽ mô tả sau 20) vừa hoặc rất gần với các kích thước của các thành phần của chúng. Đường C-C ở Hình 2 là đường tâm theo hướng trái-phải. Để cho thuận tiện thì chất kết dính không thể hiện ở Hình 3.

Như thể hiện ở Hình 1, tã lót sử dụng một lần kiểu mặc 1 có hướng lên-xuống, hướng trái-phải, và hướng trước-sau, và tã lót 1 bao gồm khoảng hở cạp BH và khoảng hở quanh chân LH. Theo hướng lên-xuống, khoảng hở cạp BH ở phía trên và phía tương ứng với đũng của người mặc là ở phía dưới. Theo hướng lên-xuống của tã lót 1 ở trạng thái như ở Hình 2 (trạng thái mở ra và kéo căng) và sẽ được gọi là “theo hướng chiều dọc”, hai bên ở trong theo hướng chiều dọc sẽ được gọi tương ứng là “phía trước” và “phía sau”, và phía tương ứng với phần tâm C10 trong theo hướng chiều dọc sẽ được gọi là “phía dưới”. Theo hướng trước-sau, phía tương ứng với bụng của người mặc gọi là phía trước, và phía tương ứng với lưng của người mặc gọi là phía sau. Tã lót 1 cũng có theo hướng chiều dày được chỉ ra ở Hình 3, và phía tiếp xúc với người mặc theo hướng chiều dày là phía tiếp xúc với da, và phía đối diện là phía không tiếp xúc với da.

Tã lót 1 được gọi là tã lót dạng ba mảnh, và có thân thấm hút chính 10, phần cạp trước 20, và phần cạp sau 30. Phần cạp trước 20 phủ lên vùng bụng của người mặc và phần cạp sau 30 phủ lên vùng lưng của người mặc. Thân thấm hút chính 10 trên hình chiếu bằng có dạng gần như hình chữ nhật. Như được thể hiện ở Hình 3, phần đầu trên phía trước 10f và phần đầu trên phía sau 10b của thân thấm hút chính 10 được phủ lên các bề mặt tiếp với da của phần cạp 20 và 30. Lưu ý rằng phần đầu trên phía trước 10f là phần đầu phía trước của thân thấm hút chính 10, và là phần sẽ được đặt chồng lên phần cạp 20. Phần đầu trên phía sau 10b là phần đầu phía sau của thân thấm hút chính 10, và là phần mà phủ chồng lên phần cạp sau 30. Phần cạp trước 20 và phần cạp sau 30 ở hình chiếu bằng có dạng gần như hình chữ nhật và theo hướng chiều dọc của chúng phù hợp với hướng trái-phải.

Như mô tả trong trạng thái mở Hình 2, hình dạng của tã lót 1 có dạng đối xứng trái phải tính theo đường tâm C-C. Các bề mặt phía không tiếp xúc phía da của phần đầu trên phía trước 10f và phần đầu trên phía sau 10b của thân thấm hút chính 10 được gắn tương ứng với các bề mặt phía tiếp xúc với da của phần cạp 20 và 30 bằng cách sử dụng chất kết dính hoặc tương tự (không mô tả). Hơn nữa, thân thấm hút chính 10 trong trạng thái mở ra ở Hình 2, sau đó được gấp lại một lần sao cho phần cạp trước 20 và phần cạp sau 30 đối diện nhau, và hai phần bên theo hướng trái-phải 20a của phần cạp trước 20 sẽ được gắn với hai phần bên theo hướng trái-phải 30a của phần cạp sau 30, tạo thành tã lót kiểu mặc 1.

Mỗi phần cạp trước 20 và phần cạp sau 30 đều có hai tấm mềm (21 và 21, 31 và 31) làm bằng vải không dệt hoặc tương tự, và có các chi tiết đàn hồi ở cạp 22 và 32 tương ứng (dây đàn hồi hoặc tương tự) mà có thể co và giãn theo hướng trái-phải. Chi tiết đàn hồi ở cạp 22 và 32 được sắp xếp cạnh nhau với các khoảng trống ở giữa theo hướng lên-xuống, và được cố định giữa hai tấm tương ứng (21 và 21, 31 và 31) khi được kéo dài theo hướng trái-phải. Phần cạp trước 20 và phần cạp sau 30 vì thế có thể co và giãn theo hướng trái-phải và vừa với phần eo người mặc.

Hình 4A là hình vẽ mặt cắt ngang được lấy dọc theo đường B1-B1 ở Hình 2. Hình 4B là hình vẽ mặt cắt ngang lấy dọc theo đường B2-B2 ở Hình 2. Hình 4C là hình vẽ mặt cắt ngang lấy dọc theo đường B3-B3 ở Hình 2. Ở Hình 4A, 4B, và 4C kích thước của các chi tiết được thay đổi khi cần thiết để hiểu về kết cấu liên quan đến theo hướng chiều dày. Như thể hiện ở Hình 4A, 4B, và 4C, thân thấm hút chính 10 bao gồm tấm trên cùng 11, miếng thân thấm hút 12, tấm sau 13, và tấm ngoài 14 theo thứ tự từ phía tiếp xúc với da theo hướng chiều dày, và các chi tiết này được

kết dính lại bằng chất kết dính ví dụ như chất kết dính nóng chảy. Tấm trên cùng 11 có thể là bất kỳ loại tấm thấm chất lỏng nào, và các ví dụ về chúng bao gồm tấm vải không dệt thông khí ưa nước và tấm vải không dệt bền thành sợi. Tấm sau 13 có thể là bất kỳ loại tấm không thấm nước nào, và các ví dụ về chúng bao gồm tấm màng polyetylen, tấm màng polypropylene, và tấm vải không dệt SMS không thấm nước. Tấm trên cùng 11 và tấm sau 13 có kích thước đủ để phủ toàn bộ miếng thân thấm hút 12. Tấm ngoài 14 có thể là tấm thấm chất lỏng, hoặc tấm không thấm chất lỏng, và một ví dụ về nó là tấm vải không dệt SMS không thấm nước. Cần lưu ý rằng phần vách chống rò rỉ 50 được tạo thành bởi tấm ngoài 14 theo phương án này, và do đó, tốt hơn là tấm ngoài 14 được làm bằng vật liệu không thấm nước.

Miếng thân thấm hút 12 có hình dạng giống hình chữ nhật ở Hình chiếu bằng và bao gồm lõi thấm hút (gọi một cách đơn giản là “thân thấm hút”) 121 mà thấm chất lỏng, và tấm bọc lõi 122 dùng để phủ bề mặt ngoại vi bên ngoài của lõi thấm hút 121. Một ví dụ, vật liệu thấm hút chất lỏng được làm từ sợi thấm hút chất lỏng (ví dụ, sợi giấy) mà chứa polymer siêu thấm hút (thường gọi là SAP). Ví dụ, tấm bọc lõi 122 là tấm thấm hút chất lỏng được làm bằng giấy lụa, vải không dệt hoặc tương tự.

Tấm bọc lõi 122 có phần kết dính phía tiếp xúc với da 122Ha mà được tạo ra trên phần tấm phía tiếp xúc với da 122a được bố trí ở phía tiếp xúc với da của lõi thấm hút 121, và phần kết dính phía bề mặt không tiếp xúc với da 122Hb được tạo ra trên phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b mà được đặt bên trên phía không tiếp xúc với da của lõi thấm hút 121. Trong phương án này của sáng chế, phần kết dính phía tiếp xúc với da 122Ha được tạo ra ở gần như toàn bộ phần tấm phía tiếp xúc với da 122a, và phần kết dính phía không tiếp xúc với da 122Hb được tạo ra ở gần như toàn bộ phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b. Tuy nhiên, không cần thiết rằng những phần kết dính Ha và Hb được tạo ra ở gần như toàn bộ phần tấm 122a và 122b một cách tương ứng. Kết cấu có thể trong đó ít nhất cả phần tấm phía tiếp xúc với da 122a hoặc phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b được tạo ra với phần kết dính 122Ha hoặc 122Hb. Cũng như vậy, theo phương án này của sáng chế, kết cấu có thể trong đó các phần kết dính phía tiếp xúc với da 122Ha và phần kết dính phía không tiếp xúc với da 122Hb được tạo ra ít nhất trong vùng mà là ở trên đầu dưới của phần cạp trước 20 và bên ngoài phần hẹp 121n (được mô tả sau). Nói cách khác, kết cấu có thể trong đó các phần kết dính 122Ha hoặc 122Hb được tạo ra ở ít nhất phía ngoài của lõi thấm hút 121 mà bao gồm phần hẹp 121n, trong vùng phía trên của đầu dưới

của phần cặp trước 20 như ở Hình 4B. Lưu ý rằng, tốt hơn là phần tấm phía tiếp xúc với da 122a và phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b được kết dính với lõi thấm hút 121 tới phần kéo dài mà có thể giảm thiểu rủi ro rằng việc tách biệt của phần tấm 122a và 122b từ lõi thấm hút 121 là nguyên nhân không làm khít khi tã lót bị hư hỏng hoặc nguyên nhân mất hình dạng được định trước của lõi thấm hút 121.

Lõi thấm hút 121 thu được tạo thành bằng cách định hình vật liệu thấm hút chất lỏng trở thành hình dạng được định trước. Cụ thể, như thể hiện ở Hình 2, phần tâm theo chiều dọc của lõi thấm hút 121 được làm hẹp để có chiều dài ngắn hơn theo hướng trái-phải, do đó sự tạo thành phần hẹp 121n của chúng có các đầu bên theo hướng-trái-phải được tạo rãnh, và do đó lõi thấm hút sẽ có hình dạng như đồng hồ cát. Phần hẹp 121n được tạo thành để được đặt ở phía trước nhiều hơn phía sau, và phần hẹp nhất 121m của phần hẹp 121n nằm ở phía trên phần tâm theo chiều dọc C10. Các đầu rãnh trên 121t của các đầu bên 121s của lõi thấm hút 121, mà là các đầu trên của các phần lõm, được đặt tại các vị trí mà là ở trên đầu dưới của phần cặp trước 20 và dưới đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52 (được mô tả sau). Cũng như vậy, phần giao cắt 121u giữa đầu dưới của phần cặp trước 20 và đầu bên 121s của lõi thấm hút 121 được đặt nằm phía trong theo hướng trái-phải so với đầu rãnh trên 121t.

Bề mặt phía không tiếp xúc với da của phần hẹp 121n được phủ lên bề mặt phía tiếp xúc với da của phần cặp trước 20, và phần cặp trước 20 cũng sẽ được gọi là “phần cặp một bên”. Cũng như vậy, phần hẹp 121n sẽ không được phủ lên phần cặp sau 30.

Thân thấm hút chính 10 cũng bao gồm cặp phần vách chống rò rỉ 50 và phần quanh chân 60. Mặc dù đã được mô tả một cách chi tiết ở dưới đây, theo phương án này của sáng chế, như ở Hình 4A tới 4C, 5A và tương tự, hai phần bên theo hướng trái-phải của tấm ngoài 14 được gấp lại phía sau, và trong phần gấp lại phía sau của tấm ngoài 14, phần đầu bên trong theo hướng trái-phải tạo phần chống rò rỉ (cũng được gọi là “vách chống rò rỉ”) 50, và phần đầu bên ngoài theo hướng trái phải tạo phần quanh chân 60.

Cặp phần vách chống rò rỉ 50 cũng được gọi là vành chắn và được đặt nằm trên hai phần đầu bên theo hướng trái-phải của miếng thân thấm hút 12, với phần kéo dài theo hướng chiều dọc của thân thấm hút chính 10. Mỗi phần vách chống rò rỉ 50 bao gồm: cặp phần nối cuối 52 mà nối tấm ngoài 14, mà tạo phần chống rò rỉ 50, tới tấm trên cùng 11 và và tấm sau 13; nhiều bộ phận vách

chống rò rỉ đàn hồi 51 mà kéo căng và co lại theo hướng chiều dọc (hướng lên-xuống của tã lót 1); phần cổ định 55 không thể nổi lên phía da; và phần nổi 56 có thể căng lên tiếp xúc với da. Cũng như vậy, phần quanh chân 60 cũng bao gồm phần ghép nối bên 53 và chi tiết đàn hồi quanh chân 61 có thể kéo căng và co lại theo hướng chiều dọc.

Hình 5 là sơ đồ minh họa kết cấu bên trong theo hình chiếu bằng của Hình 2. Hình 5 cho thấy hình chiếu mà trong đó chi tiết đàn hồi ở cặp 22 và 32 và tương tự không được đề cập ở hình chiếu bằng ở Hình 2. Cặp phần ghép nối ở đầu 52 và cặp phần ghép nối bên 53 là những phần được ghép nối bằng cách sử dụng chất kết dính ví dụ là chất kết dính nóng chảy. Lưu ý rằng việc ghép nối của phần ghép nối ở đầu 52 và phần ghép nối bên 53 không bị giới hạn trong việc sửa chữa bằng cách sử dụng chất kết dính, và việc sửa chữa này có thể thực hiện thông qua nén, liên kết bằng áp suất hoặc tương tự.

Cặp phần ghép nối ở đầu 52 được bố trí đặt tại hai phần đầu theo chiều dọc của thân thấm hút chính 10, và là “phần kết dính” để ngăn chặn phần cổ định 55 nổi lên phía tiếp xúc với da. Phần ghép nối ở đầu 52 kéo dài theo hướng chiều dọc từ đầu của thân thấm hút chính 10 tới vị trí đặt chồng lên với phần đầu trên của miếng thân thấm hút 12.

Phần ghép nối bên 53 kéo dài từ một đầu theo chiều dọc của thân thấm hút chính 10 tới đầu còn lại theo chiều dọc và được tạo ra theo cặp ở cả hai phía ra ngoài theo hướng trái-phải so với phần ghép nối ở đầu 52. Mỗi phần ghép nối bên bao gồm phần ghép nối bên 53a được đặt trên bên trong theo hướng trái-phải và chi tiết ghép nối bên 53b đặt trên bên ngoài theo hướng trái-phải. Phần vách chống rò rỉ 50 có thể nổi lên, dẫn tới sự co lại của chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51, hướng tới người mặc (tới phía tiếp xúc với da theo hướng chiều dày) từ các phần mà ở bên trong theo hướng trái-phải và gần kề với phần ghép nối bên 53a. Mỗi phần vách chống rò rỉ 50 có phần cổ định 55 kéo dài từ đầu trên của phần cặp trước 20 tới đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52 theo phía đó, và phần cổ định 55 kéo dài từ đầu trên của phần cặp sau 30 tới đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52 theo phía đó. Nói cách khác, phần nổi 56 là một vùng của phần vách chống rò rỉ 50 mà ở dưới đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52 trên phía phần cặp trước 20 và trên đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52 ở phía phần cặp sau 30. Phần vách chống rò rỉ 50 ngăn cản dòng chất bài tiết theo chiều ngang. Lưu ý rằng phần vách chống rò rỉ 50 có thể được tạo thành bởi một chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51, nhưng tốt hơn là nhiều chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51 được sắp xếp tách ra khỏi nhau như trong tã lót 1. Bằng cách sử dụng nhiều

chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51 tạo điều kiện thực hiện tiếp xúc bề mặt giữa phần vách chống rò rỉ 50 và da của người mặc khi phần vách chống rò rỉ ở trong trạng thái nổi lên, do đó có thể cải thiện bề mặt vải.

Lưu ý rằng mặc dù chi tiết đàn hồi dạng dây giống như dây đàn hồi được minh họa là các chi tiết đàn hồi (22, 32, 51 và 61) được tạo ra ở phần cặp trước 20, phần cặp sau 30, phần vách chống rò rỉ 50, và phần quanh chân, không có giới hạn cho việc tạo ra các chi tiết đàn hồi này. Thay vì dây đàn hồi, có thể sử dụng một hay nhiều chi tiết đàn hồi dạng tấm được tạo bởi phim co giãn được, vải không dệt co giãn được hoặc dạng tương đương. Trong các hình vẽ minh họa chỉ hiển thị các phần của chi tiết đàn hồi thể hiện khả năng co giãn (gọi là phần chiều dài hiệu dụng). Do đó, bên ngoài phần được minh họa của chi tiết đàn hồi theo chiều dọc, chi tiết đàn hồi có thể có phần mà không thể hiện độ co giãn. Ngoài ra, số lượng và sự sắp xếp của chi tiết đàn hồi cũng không giới hạn về mặt kết cấu thể hiện trong các hình vẽ.

Phương pháp tạo thành phần vách chống rò rỉ 50 và phần quanh chân 60

Phần tóm tắt dưới đây mô tả phương pháp tạo thành cặp vách chống rò rỉ 50 của thân thấm hút chính 10 với tham chiếu Hình 6A và 6B. Hình 6A là sơ đồ minh họa phương pháp tạo thành thân thấm hút chính 10 và phần quanh chân 60. Hình 6B là hình vẽ mặt cắt lấy dọc theo đường D-D ở Hình 6A.

Ở Hình 6A, vùng phần hẹp 121n của lõi thấm hút 121 được chỉ xác định bởi nhóm ba đường kéo dài theo đường chéo xuống dưới và về phía phải. Phần 121m của phần hẹp 121 có kích thước ngắn nhất theo hướng trái-phải được đặt ở phía trước của phần tâm theo chiều dọc C10.

Thứ nhất, như đã được thể hiện ở phía trái của Hình 6A và 6B, ba chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51 của phần vách chống rò rỉ 50 được cố định ở mỗi phần bên phía trong theo hướng-trái-phải của tấm ngoài 14, ở trạng thái bị kéo căng theo hướng chiều dọc. Sau đó, hai phần bên hướng trái-phải của tấm ngoài 14 được gấp lại phía tiếp xúc với da theo hướng chiều dày (vào trong theo hướng trái-phải) tại vị trí gấp f1 đó là những vị trí theo hướng trái-phải trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51 đối với phần vách chống rò rỉ 50 đã được cố định.

Tiếp theo, như được thể hiện ở phía phải của Hình 6A và 6B, chất kết dính để tạo thành phần ghép nối ở đầu 52 và phần ghép nối bên 53 của mỗi phần vách chống rò rỉ 50 được phủ cho các phần ở bề mặt phía tiếp xúc với da cả phần hai lớp của tấm ngoài 14 và nằm hướng ra ngoài theo

hướng trái-phải đối với vị trí gấp f2. Sau đó, ba chi tiết đàn hồi quanh chân 61 được cố định với các phần ở trên bề mặt phía tiếp xúc với da của tấm ngoài 14 và nằm hướng vào trong theo hướng trái-phải so với phần ghép nối bên 53, ở trạng thái bị kéo căng theo hướng chiều dọc. Sau đó, tấm 13 và miếng thân thấm hút 12 có tấm trên cùng 11 đặt bố trí chồng lên trên và nối vào phần tâm theo hướng trái-phải của tấm ngoài 14.

Cuối cùng, tại vị trí gấp f2 nằm giữa miếng thân thấm hút 12 và phần ghép nối bên 53b mà được đặt vào bên trong theo hướng trái-phải, hai phần bên theo hướng-trái-phải của tấm ngoài 14 được gấp lại về phía tiếp xúc với da theo hướng chiều dày so với tấm trên cùng 11, do đó thu được thân thấm hút chính 10 được thể hiện ở Hình 2 và tương đương. Phần quanh chân 60 được tạo thành bởi vùng của tấm ngoài 14 được gấp lại nằm bên ngoài đầu bên phía trong của phần bên trong theo hướng trái-phải, phần ghép nối bên 53a. Và, phần vách chống rò rỉ 50 được tạo thành bởi vùng mà nằm trong đầu phía trong của phần ghép nối bên 53a.

Các khía cạnh của thân thấm hút chính 10 khi chất bài tiết được thấm hút

Hình 7A là sơ đồ minh họa thể hiện trạng thái trước và sau khi chất bài tiết được thấm hút bởi thân thấm hút chính 10 ở vùng được xác định bởi đường B1-B1 ở Hình 2. Hình 7B là sơ đồ minh họa thể hiện trạng thái trước và sau khi chất bài tiết được thấm hút bởi thân thấm hút chính 10 ở vùng được xác định bởi đường B2-B2 ở Hình 2. Hình 7A thể hiện mặt cắt ngang của thân thấm hút chính 10 ở đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52 (phần cố định 55), và Hình 7B thể hiện mặt cắt ngang của thân thấm hút chính 10 ở đầu dưới của phần cạp trước 20. Ở Hình 7A và 7B, phía trái thể hiện thân thấm hút chính 10 trước khi thấm hút chất bài tiết, và phía phải thể hiện thân thấm hút chính 10 sau khi thấm hút chất bài tiết. Lưu ý rằng, Hình 7A và 7B chỉ là hình minh họa và về kích thước, tỷ lệ và các bộ phận liên quan không cần thiết phải chính xác.

Thông thường, khi người mặc (trẻ em hoặc tương đương) tã lót 1 bài tiết ra chất bài tiết khi đang đeo, chất bài tiết được thấm hút bởi miếng thân thấm hút 12 ở vùng lân cận của vùng đựng quần của người mặc. Có những trường hợp số lượng sợi thấm hút chất lỏng (ví dụ sợi giấy) của lõi thấm hút 121 hoặc tương đương bị giảm đi để giảm giá thành của tã lót 1, và như mô tả ở Hình 2 và tương tự, có những trường hợp lõi thấm hút 121 có hình dạng hình đồng hồ cát và có phần hẹp 121n mà được tạo rãnh ở đầu bên theo hướng-trái-phải. Việc tạo thành phần hẹp 121n trong lõi thấm hút 121 có ưu điểm giảm nguy cơ sẽ giới hạn dịch chuyển lõi thấm hút 121 tương đối

cứng của chân người mặc ở đứng quần.

Tuy nhiên, nếu lượng sợi thấm hút chất lỏng bị giảm đi, có nguy cơ chất bài tiết không được thấm hút hoàn toàn bởi lõi thấm hút 121 trong phần đứng, và chất bài tiết sẽ chảy tới phần cạp trước 20 hoặc phần cạp sau 30. Đặc biệt, có nguy cơ chất bài tiết chảy nhanh từ phần mà tại đó thân thấm hút chính 10 chồng lên phần cạp trước 20 hoặc phần cạp sau 30, đi qua cặp vách chống rò rỉ và chảy ra ngoài tã lót.

Theo quan điểm này, ở tã lót 1 theo sáng chế, có nguy cơ chất bài tiết chảy ra ngoài từ tã lót 1 có thể giảm thiểu bằng bởi sự tạo thành khoảng trống chống rò rỉ P được thể hiện ở Hình 7B. Khoảng trống chống rò rỉ P sẽ được mô tả dưới đây.

Như được thể hiện ở phía trái ở Hình 7A và 7B, trước khi thấm hút chất bài tiết, lõi thấm hút 121 của tã lót 1 không ở trong trạng thái mở rộng do không có chất bài tiết hoặc tương tự. Tại thời điểm này, như thể hiện ở Hình 7A, mỗi phần vách chống rò rỉ 50, được phủ lên miếng thân thấm hút 12 theo hướng chiều dày, bao gồm phần cố định 55 được tạo ra bởi phần ghép nối ở đầu 52 (Hình 5). Nói cách khác, phần vách chống rò rỉ 50 được cố định với miếng thân thấm hút 12 trong phần cố định 55. Lưu ý rằng, phần hẹp 121n không được tạo ra trong lõi thấm hút ở Hình 7A.

Mặt khác, như thể hiện ở phía trái ở Hình 7B, phần vách chống rò rỉ 50 được phủ lên trên miếng thân thấm hút 12 theo hướng chiều dày, bao gồm phần nổi 56 không bị cố định bởi phần ghép nối ở đầu 52 và có thể nổi lên phía tiếp xúc với da. Bằng cách nổi lên phía tiếp xúc với da, phần vách chống rò rỉ 50 tạo thành vách mà chặn dòng chảy của chất bài tiết. Ngoài ra, phần hẹp 121 được tạo ra ở đây và có chiều dài theo hướng trái phải ngắn hơn lõi thấm hút 121 được thể hiện ở Hình 7A. Vì lý do này, ở trạng thái mặc hoặc tương tự, phần nổi 56 sẽ nổi lên phía tiếp xúc với da, do đó tạo thành khoảng trống chống rò rỉ Px; khoảng trống chống rò rỉ Px được xác định theo hướng trái-phải bởi phần nổi 56 ở phía ngoài và bởi phần hẹp 121 ở phía trong, và được xác định bởi phần nổi 56 ở phía tiếp xúc với da và bởi phần cạp trước 20 ở phía không tiếp xúc với da. Nói cách khác, khoảng trống chống rò rỉ Px này được xác định bởi phần vách chống rò rỉ 50, lõi thấm hút 121, và phần cạp trước 20. Lưu ý rằng, ở tã lót 1 được thể hiện ở Hình 7B, tấm ngoài 14 được kết dính và tích hợp với phần cạp trước 20, và do đó khoảng trống chống rò rỉ Px, mà được xác định bởi phần vách chống rò rỉ 50, lõi thấm hút 121, và tấm ngoài 14, cũng có thể nói là được xác

định bởi phần vách chống rò rỉ 50, lõi thấm hút 121, và phần cạp trước 20. Lưu ý rằng Hình 1, 2, và 5 đường nét liền thể hiện vị trí của khoảng trống chống rò rỉ P được tạo thành khi phần nổi 56 nổi lên.

Ngoài ra, tốt hơn là các vùng trong đó các phần của tấm bọc lõi 122 được kết dính với nhau được tạo ra phía ngoài theo hướng trái-phải đối với phần hẹp 121n. Đặc biệt, tốt hơn là phần tấm phía tiếp xúc với da 122a và phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b được kết dính với nhau bằng cách sử dụng chất kết dính. Không nhất thiết phải có phần tấm phía tiếp xúc với da 122a và phần tấm phía không tiếp xúc với da được kết dính với nhau khi sản xuất tấm lót 1. Chỉ cần phần tấm phía tiếp xúc với da 122a và phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b được kết dính với nhau khi tấm lót 1 được mặc, và trong một kết cấu ví dụ, phần tấm phía tiếp xúc với da 122a và phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b là tách rời khi sản xuất tấm lót 1, và sau đó được kết dính lại thông qua áp lực khi đóng gói tấm lót 1 hoặc thông qua tiếp xúc da của người mặc khi mặc tấm lót.

Lưu ý rằng phần bắt đầu nổi 59 liên quan tới phần đường bao giữa phần vách chống rò rỉ 50 và phần quanh chân 60, hay đặc biệt hơn, các phần liền kề phía hướng vào trong tới đầu bên trong của phía trong theo hướng trái-phải, phần ghép nối bên 53a. Phần vách chống rò rỉ 50 nổi lên tới phía tiếp xúc với da từ phần bắt đầu nổi 59. Phần bắt đầu nổi 59 là phần kéo dài theo hướng chiều dọc trên toàn bộ chiều dài của phần nổi 56. Như thể hiện ở Hình 5, 7B và tương tự, phần bắt đầu nổi 59 được đặt phía ngoài đối với phần giao cắt 121u giữa đầu dưới của phần cạp trước 20 và đầu bên 121s của lõi thấm hút 121 (phần hẹp 121n). Ngoài ra, trong tấm lót 1, ở vùng mà phần cạp trước 20 và thân thấm hút chính 10 được chồng lên với nhau, phần bắt đầu nổi 59 được đặt phía ngoài theo hướng trái-phải đối với đầu bên của lõi thấm hút 121 (phần hẹp 121n).

Như được thể hiện ở phía trái ở Hình 7B, bằng cách sử dụng phần giao cắt 121u làm mốc quy chiếu, bởi vì phần bắt đầu nổi 59 của phần nổi 56 nằm ở phía ngoài theo hướng trái-phải đối với phần giao cắt 121u, khoảng trống được xác định trước có thể được tạo ra giữa đầu bên của phần hẹp 121n và phần bắt đầu nổi 59 của phần vách chống rò rỉ 50 theo hướng trái-phải. Nếu khoảng trống không được tạo ra giữa đầu bên 121s của lõi thấm hút 121 và phần bắt đầu nổi 59, không thể tạo thành khoảng trống chống rò rỉ P, hoặc đảm bảo kích thước phù hợp với nó. Với lý do này, phần bắt đầu nổi 59 được sắp xếp phía ngoài theo hướng trái-phải đối với phần giao cắt 121u, do vậy có thể sản xuất để đảm bảo kích thước phù hợp cho khoảng trống chống rò rỉ P.

Tiếp theo, khi thân thấm hút chính 10 của tã lót 1 thấm hút chất bài tiết, lõi thấm hút 121 nở ra bởi vì chất bài tiết bị thấm hút hoặc tương tự, như được thể hiện ở phía phải ở Hình 7A và 7B. Theo sáng chế, lõi thấm hút 121 chứa sợi giấy hoặc tương tự và SAP, và do đó có xu hướng mở rộng khi thấm hút chất bài tiết.

Như được thể hiện ở phía phải ở Hình 7A, trong mặt cắt ngang theo hướng-trái-phải của thân thấm hút chính 10 được lấy ở đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52, lõi thấm hút 121 được mở rộng khi thấm hút chất bài tiết. Như thể hiện ở Hình 2 và tương tự, mỗi phần vách chống rò rỉ 50 là chi tiết tấm liên tục theo hướng chiều dọc (hướng lên-xuống), và do đó khi một phần của phần vách chống rò rỉ 50 nổi lên phía tiếp xúc với da, phần nổi 56 nổi lên phía tiếp xúc với da từ phần bắt đầu nổi 59. Tại thời điểm này, trái ngược với Hình 7A, phần vách chống rò rỉ 50 được thể hiện ở Hình 7B không được cố định với lõi thấm hút 121, và do vậy phần vách chống rò rỉ 50 không nổi lên trực tiếp do sự giãn nở của lõi thấm hút 121. Tuy nhiên, do phần cố định 55 gắn với lõi thấm hút 121, nếu một phần của phần vách chống rò rỉ 50 được nổi lên phía tiếp xúc với da, phần nổi 56 nằm ở đầu dưới của phần cạp trước 20 bị nổi lên phía tiếp xúc với da, và kích thước của khoảng trống chống rò rỉ có thể tăng lên đó là khoảng trống chống rò rỉ Py.

Nếu phần vách chống rò rỉ 50 không cố định với miếng thân thấm hút 12 (lõi thấm hút 121), chỉ có lõi thấm hút 121 và miếng thân thấm hút 12 thấm hút chất bài tiết nổi lên phía tiếp xúc với da, và phần vách chống rò rỉ 50 không thể nổi lên hướng về phía tiếp xúc với da. Do đó thậm chí nếu lõi thấm hút 121 mở rộng do thấm hút chất bài tiết, kích thước của khoảng trống chống rò rỉ P không thể tăng lên.

Trong tã lót 1, phần vách chống rò rỉ 50 nổi lên phía tiếp xúc với da, do đó có thể tạo thành khoảng trống chống rò rỉ Py lớn hơn so với khoảng trống chống rò rỉ Px được tạo thành trước khi thấm hút chất bài tiết, và do đó thậm chí nếu ví dụ chất bài tiết chảy nhanh theo lên phần cạp trước 20, một lượng chất bài tiết lớn hơn có thể tích tụ trong khoảng trống chống rò rỉ Py, do đó có thể ngăn chặn nguy cơ chất bài tiết rò ra ngoài từ tã lót 1.

Tại thời điểm này, phần tấm phía tiếp xúc với da 122a và phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b của miếng thân thấm hút 12 được kết dính với nhau, do đó có thể ngăn chặn sự giãn nở của lõi thấm hút 121 theo hướng trái-phải. Theo đó, khoảng trống chống rò rỉ Py được xác định bởi phần vách chống rò rỉ 50, lõi thấm hút 121, và tấm phía ngoài 14, có thể được tạo thành với kích

thước lớn hơn theo hướng trái-phải, do đó có thể tăng kích thước của khoảng trống chống rò rỉ Py và chứa được lượng chất bài tiết lớn hơn.

Hơn nữa, nếu lõi thấm hút 121 thấm hút lượng chất bài tiết nhất định hoặc nhiều hơn và nở ra, hoặc nếu độ kết dính của chất kết dính (ví dụ, chất kết dính nóng chảy) giảm đi theo độ ẩm, phần tám phía tiếp xúc với da 122a và phần tám phía không tiếp xúc với da 122b có thể tách ra khỏi nhau. Tại thời điểm này, lõi thấm hút 121 cũng giãn nở theo hướng trái-phải, và chất bài tiết được giữ trong khoảng trống chống rò rỉ P có khả năng được thấm hút nhanh bởi lõi thấm hút 121.

Bằng cách giữ lại chất bài tiết trong khoảng trống chống rò rỉ P, có thể giảm thiểu nguy cơ rò rỉ của chất bài tiết từ phần cạp trước 20. Lưu ý rằng, chất bài tiết giữ lại bên trong khoảng trống chống rò rỉ P có thể được thấm hút bởi phần liền kề của lõi thấm hút 121 theo thời gian. Cũng cần lưu ý rằng bởi vì khoảng trống chống rò rỉ P của tã lót 1 được tạo ra trong vùng được chôn lên với phần cạp trước 20 theo hướng trước-sau, nếu chất bài tiết chảy vào khoảng trống chống rò rỉ P, sự thấm hút của chất bài tiết vào các phần lân cận của lõi thấm hút 121 được thúc đẩy bằng cách nén bởi phần cạp trước 20 và cơ thể của người mặc.

Hơn nữa, tốt hơn là các phần của chi tiết đàn hồi ở cạp 22 của tã lót 1 được bố trí ôm từ hai phía vào đầu bên của phần hẹp 121 theo hướng trái-phải. Trong tã lót 1, ở phần đầu dưới ở một phía theo hướng-trái-phải của phần cạp trước 20, chi tiết đàn hồi ở cạp 22 kéo dài từ phần đầu theo hướng-trái-phải của phần cạp trước 20 tới vị trí mà hướng vào trong theo hướng trái-phải đối với đầu bên của phần hẹp 121n. Ngoài ra, tại thời điểm này, tốt hơn nữa là các phần của chi tiết đàn hồi ở cạp 22 giao với chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51. Theo đó, khi tã lót 1 được mặc, sự co lại của chi tiết đàn hồi ở cạp 22 có thể ngăn chặn trường hợp thân thấm hút 10 tương đối cứng gấp lại sao cho nhô lên phía không tiếp xúc với da ở gần phần tâm hướng-trái-phải.

Ngoài ra, như thể hiện ở Hình 5, trong tã lót 1 ở trạng thái bị kéo căng để T là chiều dài theo hướng-lên-xuống từ đầu rãnh trên 121t của lõi thấm hút 121 tới đầu dưới của phần cạp trước 20, và để S là chiều dài hướng-trái-phải từ phần giao cắt 121u giữa đầu dưới của phần cạp trước 20 và đầu bên 121s của lõi thấm hút 121 tới đầu rãnh trên 121t, tốt hơn là chiều dài T lớn hơn chiều dài S ($T > S$). Nói cách khác, tốt hơn là chiều dài theo hướng-lên-xuống của khoảng trống chống rò rỉ P dài hơn so với chiều dài theo hướng-trái-phải của chúng. Với lý do này, chất bài tiết được tích tụ trong khoảng trống chống rò rỉ P có khả năng chảy tới vùng có chiều dài theo hướng trái-

phải là ngắn hơn do hiện tượng mao dẫn. Do đó, chất bài tiết có khả năng được lưu giữ cao hơn theo hướng lên-xuống. Chính vì điều này có thể ngăn chặn nguy cơ mà chất bài tiết đã chảy vào khoảng trống chống rò rỉ từ phần đống quần trở lại phần đống.

Hơn nữa, như thể hiện ở Hình 2, trong tã lót 1 ở trạng thái bị kéo căng, để cho chi tiết đàn hồi ở cạp 22 của phần cạp trước 20 bao gồm chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất 22a và chi tiết đàn hồi ở cạp thứ hai 22b sắp xếp theo thứ tự từ phía dưới, tốt hơn là chiều dài L_2 giữa chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất 22a và đầu dưới của phần cạp trước 20 lớn hơn chiều dài L_1 giữa chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất và chi tiết đàn hồi ở cạp thứ 2 ($L_1 < L_2$). Theo kết cấu này, khoảng cách giữa đầu dưới của chi tiết đàn hồi của phần cạp trước 50 và chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất 22a và chi tiết đàn hồi ở cạp thứ hai 22b dài hơn khoảng cách giữa chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất 22a và chi tiết đàn hồi ở cạp thứ hai 22b, và do đó chất bài tiết có nhiều khả năng đi vào khoảng trống chống rò rỉ P. Mặt khác, do chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất 22a và chi tiết đàn hồi ở cạp thứ hai 22b được bố trí gần nhau hơn, có thể ngăn chặn hơn nữa nguy cơ rò rỉ ra bên ngoài của chất bài tiết khi nó đã đi vào khoảng trống chống rò rỉ P.

Như thể hiện ở Hình 2 và tương tự, trong tã lót 1 ở trạng thái bị kéo căng, tốt hơn là các phần của đầu bên 121s của lõi thấm hút 121, nằm giữa đầu dưới của phần cạp trước 20 và đầu rãnh trên 121t của lõi thấm hút 121, bị nghiêng theo hướng lên-xuống. Trong tã lót 1, đầu bên 121s giữa đầu rãnh trên 121t và phần giao cắt 121u bị nghiêng kéo dài vào trong theo hướng trái-phải khi kéo dài xuống dưới, và do đó dài hơn trong trường hợp song song với hướng lên-xuống. Theo đó, như thể hiện ở Hình 5 và tương tự, diện tích bề mặt của lõi thấm hút 121 đối diện vùng tương ứng với khoảng trống chống rò rỉ P có thể được tăng lên, có thể làm tăng kích thước của vùng lõi thấm hút 121 dẫn tới tiếp xúc chất bài tiết trong khoảng trống chống rò rỉ P, làm cho việc thấm hút chất bài tiết dễ dàng hơn.

Cũng như vậy, như thể hiện ở Hình 2 và tương tự, tốt hơn là đầu bên trong của phần vách chống rò rỉ 50 nằm phía trong đối với phần giao cắt 121u theo hướng trái-phải của tã lót 1 ở trạng thái bị kéo căng. Nói cách khác, tốt hơn là đầu bên 121s của lõi thấm hút 121 được phủ bởi phần vách chống rò rỉ 50 ở vùng trên điểm giao cắt 121u. Chính vì điều này làm cho có thể ngăn chặn nguy cơ chất bài tiết được thấm hút bởi lõi thấm hút 121 rò rỉ ra ngoài từ tã lót 1.

Hơn nữa, tốt hơn là đầu trên của phần hẹp 121n (ví dụ, đầu rãnh trên 121t) được đặt dưới đầu

dưới của phần ghép nối ở đầu 52. Đầu rãnh trên 121t là phần đóng vai trò như đầu trên của khoảng trống chống rò rỉ P (xem Hình 5 và tương tự). Ngoài ra, vùng của phần vách chống rò rỉ 50 được chồng lên bởi phần ghép nối ở đầu 52 theo hướng lên-xuống là phần cố định 55. Theo đó, ví dụ, nếu đầu rãnh trên vào 121t được sắp xếp trên đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52, khoảng trống chống rò rỉ P trở nên cố định bởi phần cố định 55, vì thế kết quả có nguy cơ giảm kích thước của khoảng trống chống rò rỉ P. Theo quan điểm này, đầu rãnh trên 121t được đặt dưới đầu dưới của phần ghép nối ở đầu 52, và do đó khi lõi thấm hút 121 giãn nở do thấm hút chất bài tiết, nguy cơ mà khoảng trống chống rò rỉ bị chặn bởi lõi thấm hút giãn nở ra sẽ giảm xuống, và khoảng trống chống rò rỉ có thể tăng lên về mặt kích thước.

Ngoài ra, như thể hiện ở Hình 2 và tương tự, tốt hơn là phần ghép nối ở đầu 52 của tã lót 1 ở trạng thái kéo căng được sắp xếp phía trong đối với đầu bên 121s của lõi thấm hút 121. Trong tã lót 1, phần ghép nối ở đầu 52 ở phía trong đối với đầu bên 121s trong phần trên của lõi thấm hút 121, và do đó khoảng trống chống rò rỉ P có nhiều khả năng được tạo thành khi lõi thấm hút 121 giãn nở do thấm hút chất bài tiết.

Hơn nữa, như thể hiện ở Hình 6, đối với mỗi phần ghép nối ở đầu 52 của tã lót 1 ở trạng thái bị kéo căng, tốt hơn là diện tích của phần ghép nối ở đầu 52 lớn hơn diện tích của phần cố định 55 trừ đi diện tích phần ghép nối ở đầu 52 (diện tích của phần ghép nối ở đầu 52 > diện tích cố định 55 - diện tích phần ghép nối ở đầu 52). So sánh với trường hợp trong đó diện tích của phần ghép nối ở đầu 52 nhỏ hơn diện tích phần cố định 55 trừ đi diện tích của phần ghép nối ở đầu 52, khoảng trống chống rò rỉ P có nhiều khả năng được tạo thành khi lõi thấm hút giãn nở do thấm hút chất bài tiết.

Ngoài ra, tã lót 1 bao gồm: phần cạp trước 20 có chi tiết đàn hồi ở cạp 22; phần cạp sau 30; lõi thấm hút 30; phần tấm phía tiếp xúc với da 122a; phần tấm phía không tiếp xúc với da 122b; và cặp vách chống rò rỉ 50 có chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ 51. Lõi thấm hút 121 có phần hẹp 121n. Mỗi phần vách chống rò rỉ 50 bao gồm phần cố định 55 và phần nổi 56. Phần cạp trước được chồng lên phía không tiếp xúc với da của phần hẹp 121n, và hơn nữa được chồng lên một phần của phần hẹp 121n theo hướng lên-xuống. Một phần của mỗi phần cố định 55 được chồng lên phía tiếp xúc với da của lõi thấm hút 121. Hơn nữa để phần giao cắt 121u giữa đầu dưới của phần cạp trước 20 và phần hẹp 121n đóng vai trò làm mốc quy chiếu, phần bắt đầu nổi 59 của phần nổi 56 được sắp xếp phía ngoài theo hướng trái-phải đối với phần giao cắt 121u, và các

phần của chi tiết đàn hồi ở cặp 22 được sắp xếp ôm vào từ hai phía vào đầu bên theo hướng trái-phải. Theo đó, với tã lót 1, thậm chí khi chất bài tiết được thấm hút bởi lõi thấm hút 121 có phần hẹp ở vùng trong đó phần cặp trước 20 và thân thấm hút chính 10 được chồng lên theo hướng chiều dày, có thể ngăn chặn sự rò rỉ của chất bài tiết ra ngoài tã lót 1. Thêm vào đó, điều này ngăn chặn nguy cơ phần tâm theo hướng trái-phải của thân thấm hút chính 10 tương đối cứng gấp lại nhô lên phía không tiếp xúc với da, và tăng khả năng thân thấm hút chính 10 vừa với cơ thể người mặc.

Các phương án khác

Mặc dù các phương án của sáng chế đã được mô tả trong bản mô tả này, các phương án của sáng chế là đơn giản để tạo điều kiện cho sự hiểu biết thêm về sáng chế và không được hiểu theo bất kỳ cách nào làm hạn chế sáng chế. Sáng chế có thể được thay đổi hoặc thay đổi theo nhiều cách khác nhau mà không vượt ra khỏi phạm vi và bao gồm các nội dung tương đương của chúng. Ví dụ, thay đổi mà sẽ được mô tả dưới đây là có thể.

Mặc dù, khoảng trống chống rò rỉ P được tạo thành ở phía phần cặp trước 20 để ngăn chặn sự rò rỉ của chất bài tiết trong phương án được mô tả ở trên, nhưng không có giới hạn về việc này. Khoảng trống chống rò rỉ P có thể được tạo thành trong phần cặp sau 30 như phần cặp một bên, hoặc khoảng trống chống rò rỉ P có thể được tạo thành trong cả hai phần cặp trước 20 và phần cặp sau 30. Việc tạo thành khoảng trống chống rò rỉ P trong phần cặp sau 30 dẫn đến có thể ngăn chặn rò rỉ chất bài tiết trong phần cặp sau 30.

Mặc dù, chi tiết đàn hồi ở cặp 22 được sắp xếp cả ở trên và dưới đầu rãnh trên 121t trong phương án được mô tả ở trên, tuy nhiên không có giới hạn về việc này. Một kết cấu có thể được thực hiện, trong đó, trong vùng dưới đầu rãnh trên 121t trong tã lót 1 ở trạng thái bị kéo căng, chi tiết đàn hồi ở cặp 22 không được sắp xếp ở vùng bên trong theo hướng trái-phải đối với đầu rãnh trên 121t. Nói theo cách khác, một kết cấu có thể là trong đó chi tiết đàn hồi ở cặp 22 không được sắp xếp trong vùng mà nó bị chồng lên với vùng chống rò rỉ P theo hướng trước-sau. Vì điều này có thể ngăn chặn rủi ro mà khoảng trống chống rò rỉ sụp đổ do chi tiết đàn hồi ở cặp 22, và chất bài tiết không thể chứa ở bên trong khoảng trống chống rò rỉ P.

Danh sách số chỉ dẫn

1 tã lót (tã lót dùng một lần kiểu mặc, vật dụng thấm hút),

10 thân thấm hút chính,
 10f phần đầu trên phía trước, 10b phần đầu trên phía sau,
 11 tấm trên cùng,
 12 miếng thân thấm hút,
 121 lõi thấm hút,
 121n phần hẹp, 121s đầu bên,
 121t đầu rãnh trên, 121u phần giao cắt
 122 tấm bọc lõi
 122a phần tấm phía tiếp xúc với da, 122b phần tấm phía không tiếp xúc với da,
 122Ha phần kết dính phía tiếp xúc với da, 122HB phần kết dính phía không tiếp xúc với da,
 13 tấm sau, 14 tấm ngoài,
 20 phần cạp trước (phần cạp một bên), 20a phần cạnh
 21 tấm, 22 chi tiết đàn hồi ở cạp
 30 phần cạp sau, 30a phần bên
 31 tấm, 32 chi tiết đàn hồi ở cạp
 50 phần vách chống rò rỉ (vách chống rò rỉ), 51 chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51),
 52 phần ghép nối ở đầu (phần dính kết), 53 phần ghép nối bên
 55 phần cố định, 56 phần nổi
 59 phần bắt đầu nổi,
 60 phần quanh chân, 61 chi tiết đàn hồi quanh chân,
 LH khoảng hở quanh chân, BH khoảng hở cạp,
 P khoảng trống chống rò rỉ

YÊU CẦU BẢO HỘ

1. Vật dụng thấm hút (1) có hướng lên-xuống, hướng trái-phải và hướng trước-sau mà các hướng này giao nhau,

vật dụng thấm hút bao gồm thân thấm hút chính (10) gồm thân thấm hút (121), phần tấm phía tiếp xúc với da (122a), tấm bọc lõi (122) có phần tấm phía tiếp xúc với da (122a) và phần tấm phía không tiếp xúc với da (122b), và cặp vách chống rò rỉ,

thân thấm hút (121) có polyme siêu thấm hút,

phần tấm phía tiếp xúc với da (122a) được bố trí ở phía tiếp xúc với da của thân thấm hút (121),

phần tấm phía không tiếp xúc với da (122b) được bố trí ở phía không tiếp xúc với da của thân thấm hút (121),

cặp vách chống rò rỉ (50) mỗi vách có chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51);

phần cặp trước (20); và

phần cặp sau (30),

thân thấm hút (121) gồm phần hẹp (121n) có đầu bên theo hướng-trái-phải (121s) có phần lõm,

mỗi vách chống rò rỉ bao gồm phần cố định (55) và phần nổi (56),

phần cố định (55) không có khả năng tiếp xúc được với phía tiếp xúc với da,

phần nổi (56) có khả năng tiếp xúc được với phía tiếp xúc với da, nằm ngoài phần cặp trước (20) và phần cặp sau (30),

ít nhất phần cặp một bên được bố trí trên một phía được đặt chồng với phía không tiếp xúc với da của phần hẹp (121n),

ít nhất phần cặp một bên được đặt chồng lên theo hướng lên-xuống với ít nhất một phần của phần hẹp (121n),

chất kết dính (122Ha, 122Hb) được phủ lên ít nhất một trong số bề mặt phía không tiếp xúc với da của phần tấm phía tiếp xúc với da (122a) và bề mặt phía tiếp xúc với da của phần tấm phía

không tiếp xúc với da (122b),

việc phủ được thực hiện trong vùng ít nhất là phía ngoài của lõi thấm hút mà bao gồm phần hẹp (121n) trên đầu dưới của phần cạp một bên,

ít nhất một phần của phần cố định (55) được đặt chồng lên với phía tiếp xúc với da của thân thấm hút (121),

khi phần giao cắt (121u) giữa đầu dưới của phần cạp một bên và đầu bên (121s) của phần hẹp (121n) được sử dụng làm móc quy chiếu,

phần bắt đầu nổi (59) của phần nổi (56) được bố trí hướng ra ngoài theo hướng trái-phải so với phần giao cắt (121u), trong đó, ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bị kéo căng,

liên quan đến đầu rãnh trên (121t) là đầu trên của phần nằm một phía và được tạo rãnh của đầu bên (121s),

chiều dài hướng lên-xuống (T) từ đầu rãnh trên (121t) tới đầu dưới của phần cạp một bên, là dài hơn chiều dài hướng trái-phải (S) từ đầu rãnh trên (121t) tới phần giao cắt (121u) giữa đầu dưới của phần cạp một bên và các đầu bên (121s).

2. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó:

phần cạp một bên có chi tiết đàn hồi ở cạp (22) mà kéo dài theo hướng trái-phải, và

ít nhất một phần của chi tiết đàn hồi ở cạp (22) ôm từ hai phía vào đầu bên (121s) của phần hẹp (121n) theo hướng trái-phải.

3. Vật dụng thấm hút theo điểm 2, trong đó ít nhất một phần của chi tiết đàn hồi ở cạp (22) giao với chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51).

4. Vật dụng thấm hút theo điểm 1, trong đó:

phần cạp một bên có chi tiết đàn hồi ở cạp (22) mà kéo dài theo hướng trái-phải, và

ở trạng thái kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi ở cạp (22) và chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bị kéo căng,

liên quan đến đầu rãnh trên (121t) mà là đầu trên của phần nằm một phía và được tạo rãnh của đầu bên (121s),

chi tiết đàn hồi ở cặp (22) mà được đặt dưới đầu rãnh trên (121t) không được tạo ra bên trong theo hướng trái-phải so với các đầu rãnh trên khi đầu rãnh trên (121t) được sử dụng làm mốc quy chiếu.

5. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 4, trong đó:

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bị kéo căng,

liên quan đến đầu rãnh trên (121t) là đầu trên của phần nằm một phía và được tạo rãnh của đầu bên (121s),

một phần của đầu bên (121s) bị nghiêng so với hướng lên-xuống, phần của đầu bên (121s) được đặt giữa đầu rãnh trên (121t) và đầu dưới của phần cặp một bên.

6. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 5, trong đó:

trên một phía, đầu trên của phần hẹp (121n) được đặt dưới đầu dưới của phần cố định (55).

7. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 6, trong đó:

ở trạng thái bị kéo căng mà chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bị kéo căng,

đầu trong của mỗi vách chống rò rỉ (50) được đặt hướng vào trong theo hướng trái-phải so với phần giao cắt (121u).

8. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 7, trong đó:

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bị kéo căng,

mỗi vách ngăn chống rò rỉ (50) có phần kết dính (52) để ngăn sự nổi lên của phần cố định (55) tới bề mặt da, và

phần bám dính (52) được đặt trong các đầu bên (121s) của thân thấm hút (121).

9. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 8, trong đó:

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bị kéo căng,

mỗi vách ngăn chống rò rỉ (50) có phần kết dính (52) để ngăn sự nổi lên của phần cố định (55) tới phía tiếp xúc với da, và

diện tích của các phần bám dính (52) là lớn hơn diện tích của các phần cố định (55) trừ đi diện tích của các phần bám dính (52).

10. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 9, trong đó:

phần cạp một bên có nhiều chi tiết đàn hồi ở cạp (22) mà kéo dài theo hướng trái-phải, và ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi ở cạp (22) và chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bị kéo căng,

liên quan đến chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất (22a) là một trong số nhiều chi tiết đàn hồi ở cạp và được đặt dưới cùng trong phần cạp một bên, và

liên quan đến chi tiết đàn hồi ở cạp thứ hai (22b) là một trong số nhiều chi tiết đàn hồi ở cạp và là liền kề theo hướng thẳng đứng với chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất (22a),

chiều dài (L2) từ đầu dưới của phần cạp một bên đến chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất (22a) dài hơn chiều dài (L1) giữa chi tiết đàn hồi ở cạp thứ nhất (22a) và chi tiết đàn hồi ở cạp thứ hai (22b).

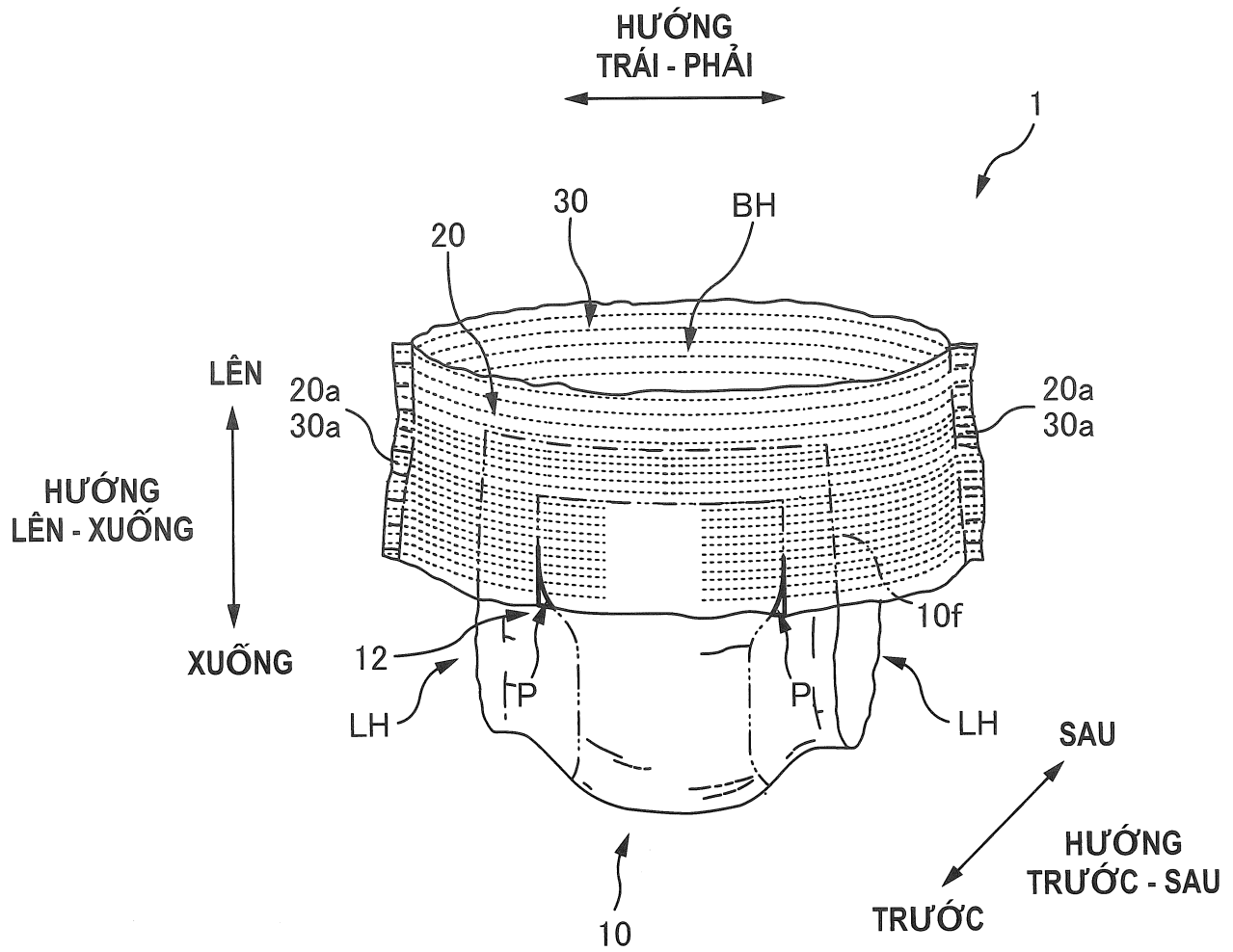
11. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 10, trong đó:

ở trạng thái bị kéo căng trong đó chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bị kéo căng,

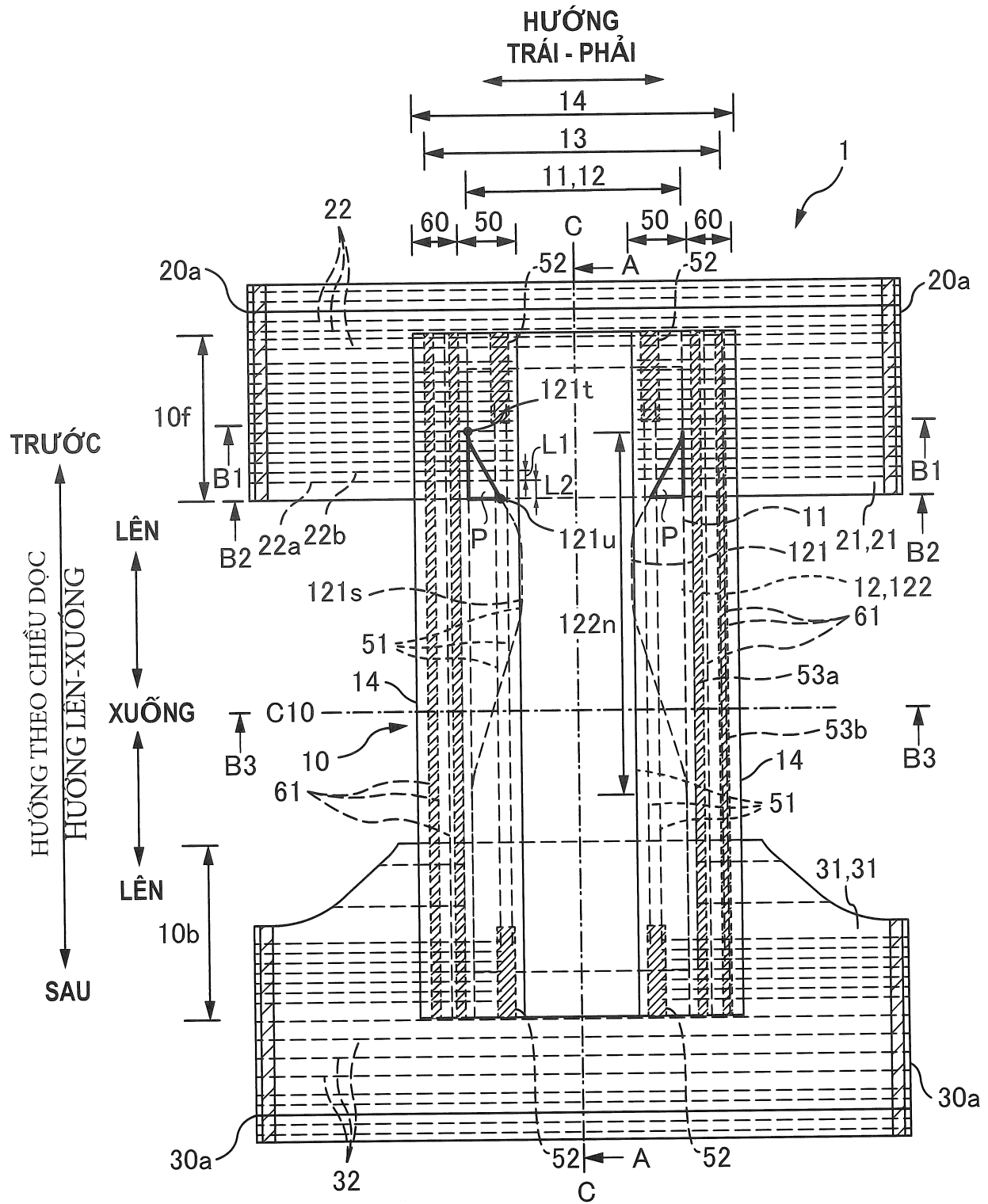
chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ (51) bao gồm chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ thứ nhất và chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ thứ hai trong các phần nổi (56), và

chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ thứ nhất và chi tiết đàn hồi của vách chống rò rỉ thứ hai được tách biệt với nhau.

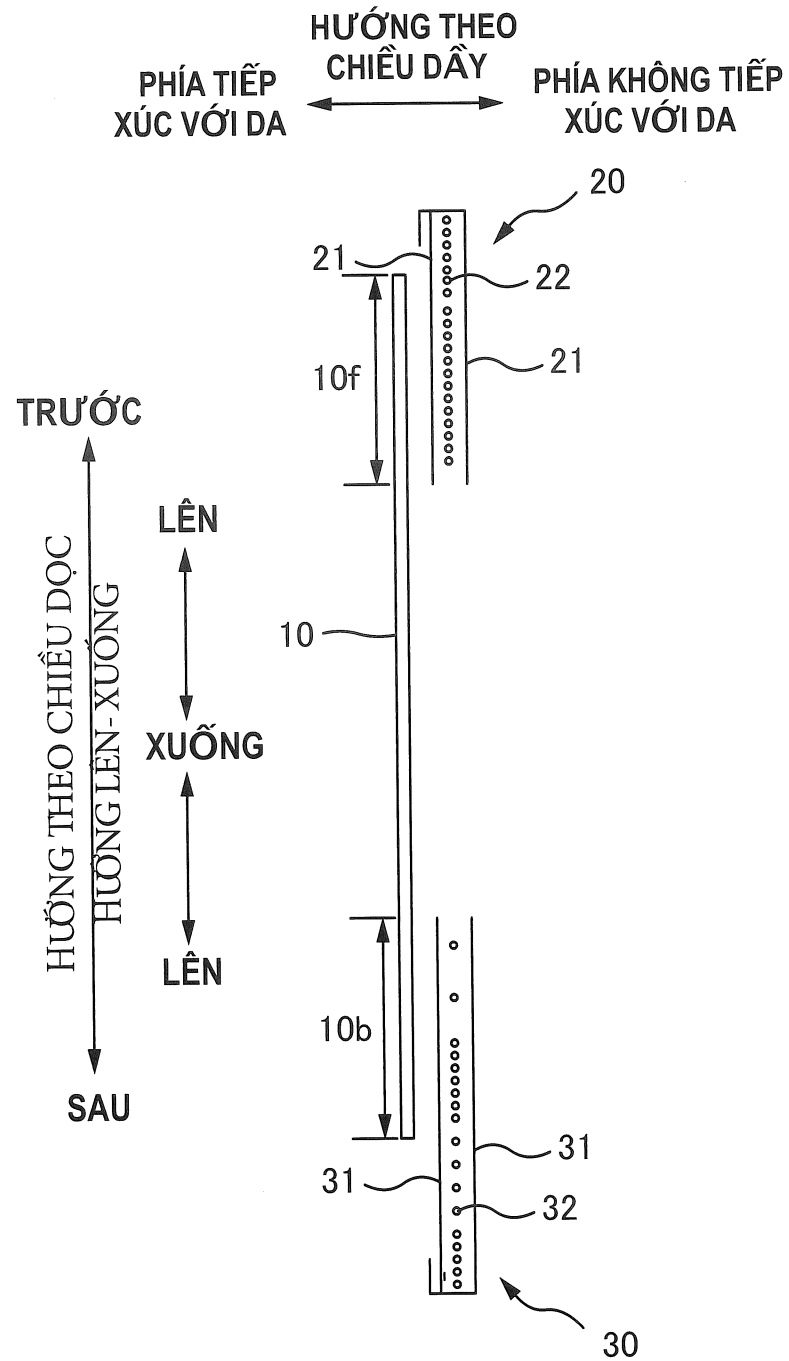
12. Vật dụng thấm hút theo điểm bất kỳ trong số các điểm từ 1 đến 11, trong đó, các phần kết dính (122Ha, 122Hb) được tạo ra ở ít nhất phía ngoài của lõi thấm hút (121) mà bao gồm phần hẹp (121n), trong vùng phía trên của đầu dưới của phần cạp một bên.



HÌNH 1

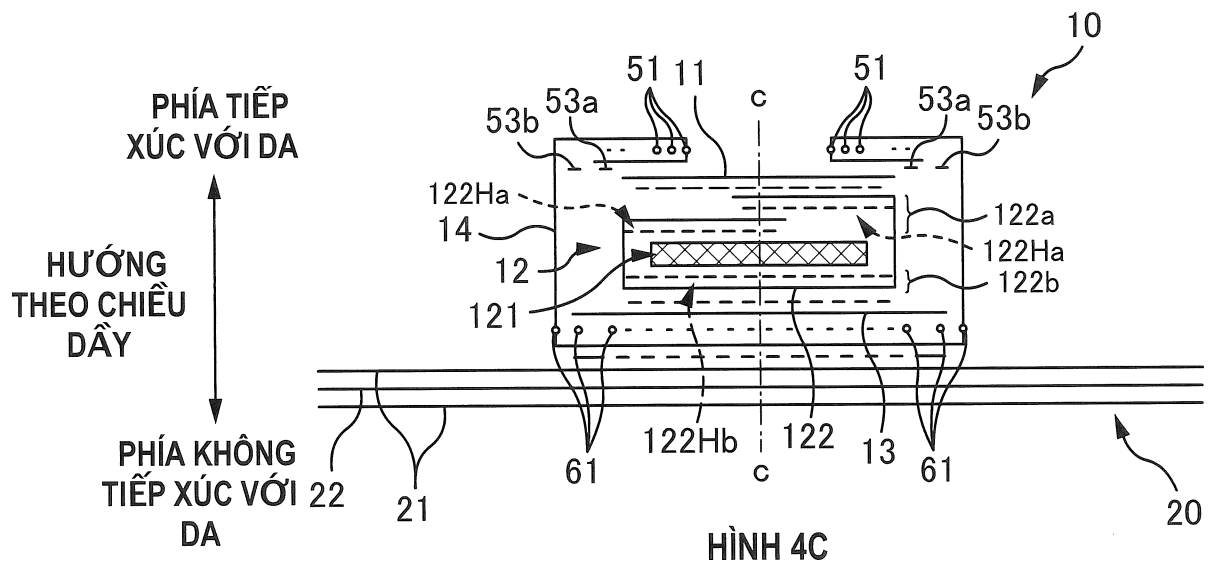
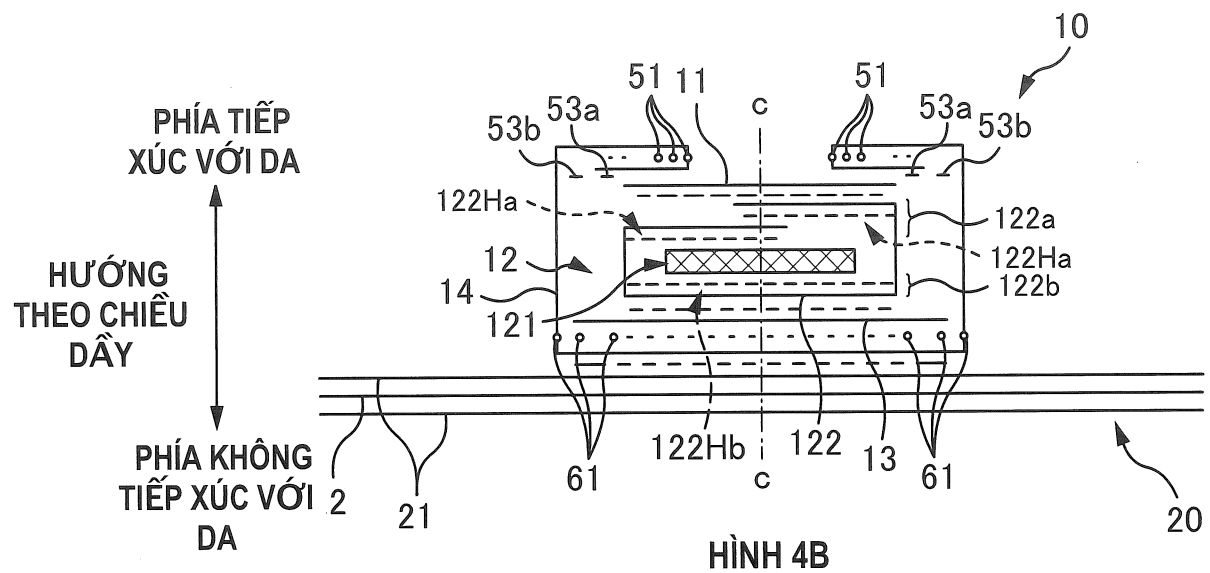
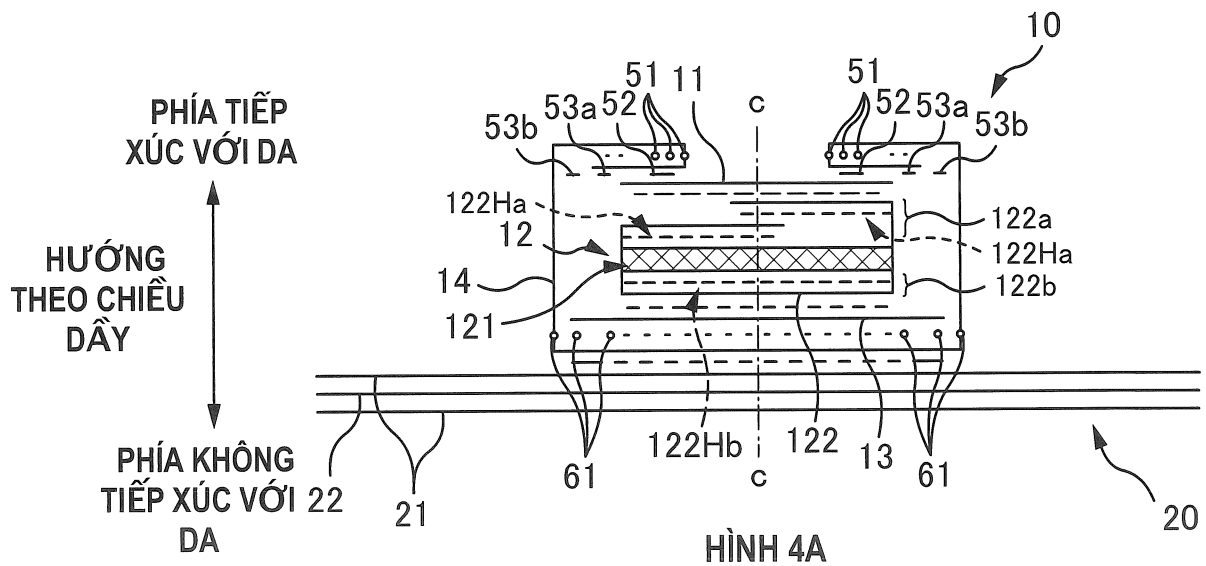


HÌNH 2

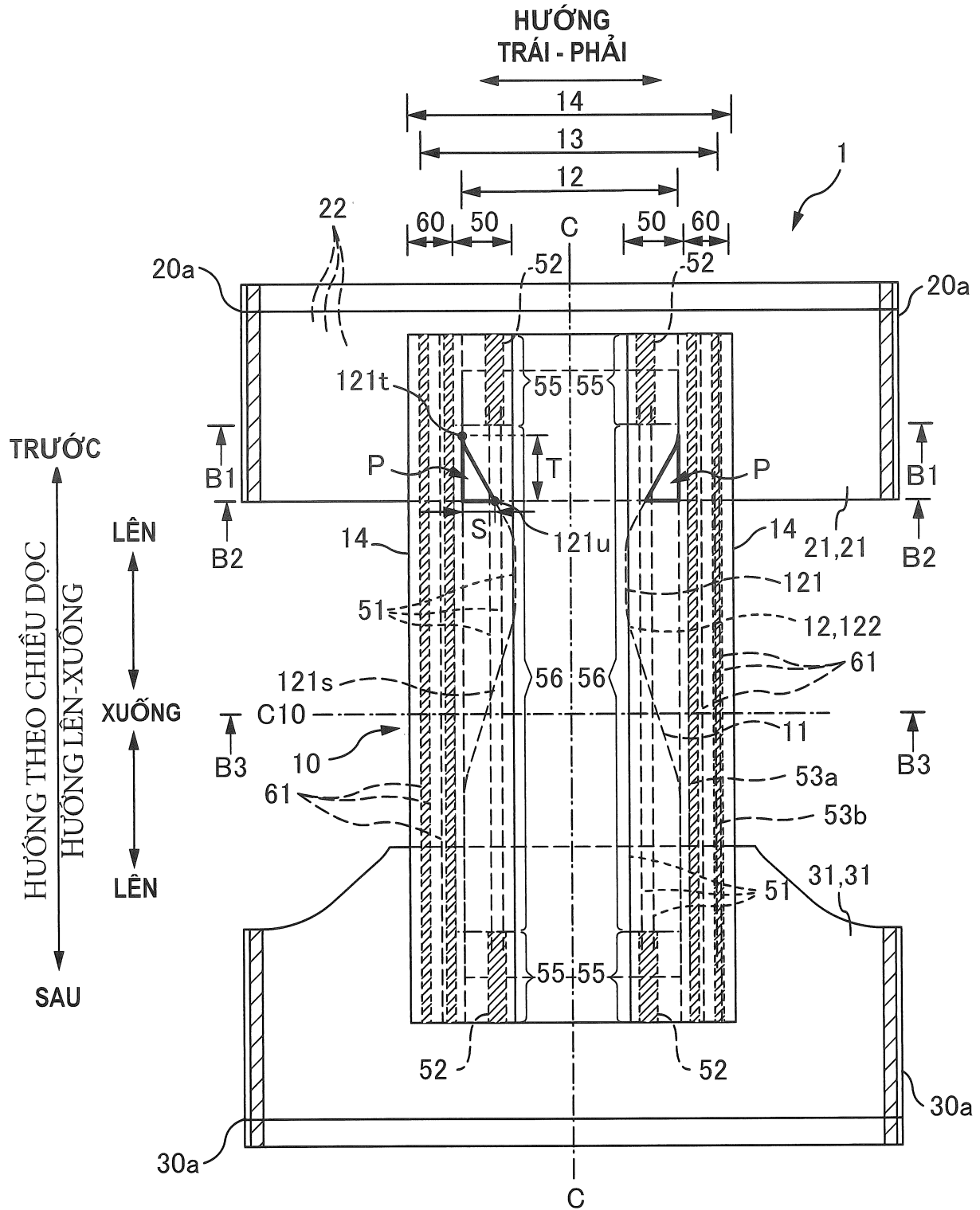


HÌNH 3

4/7

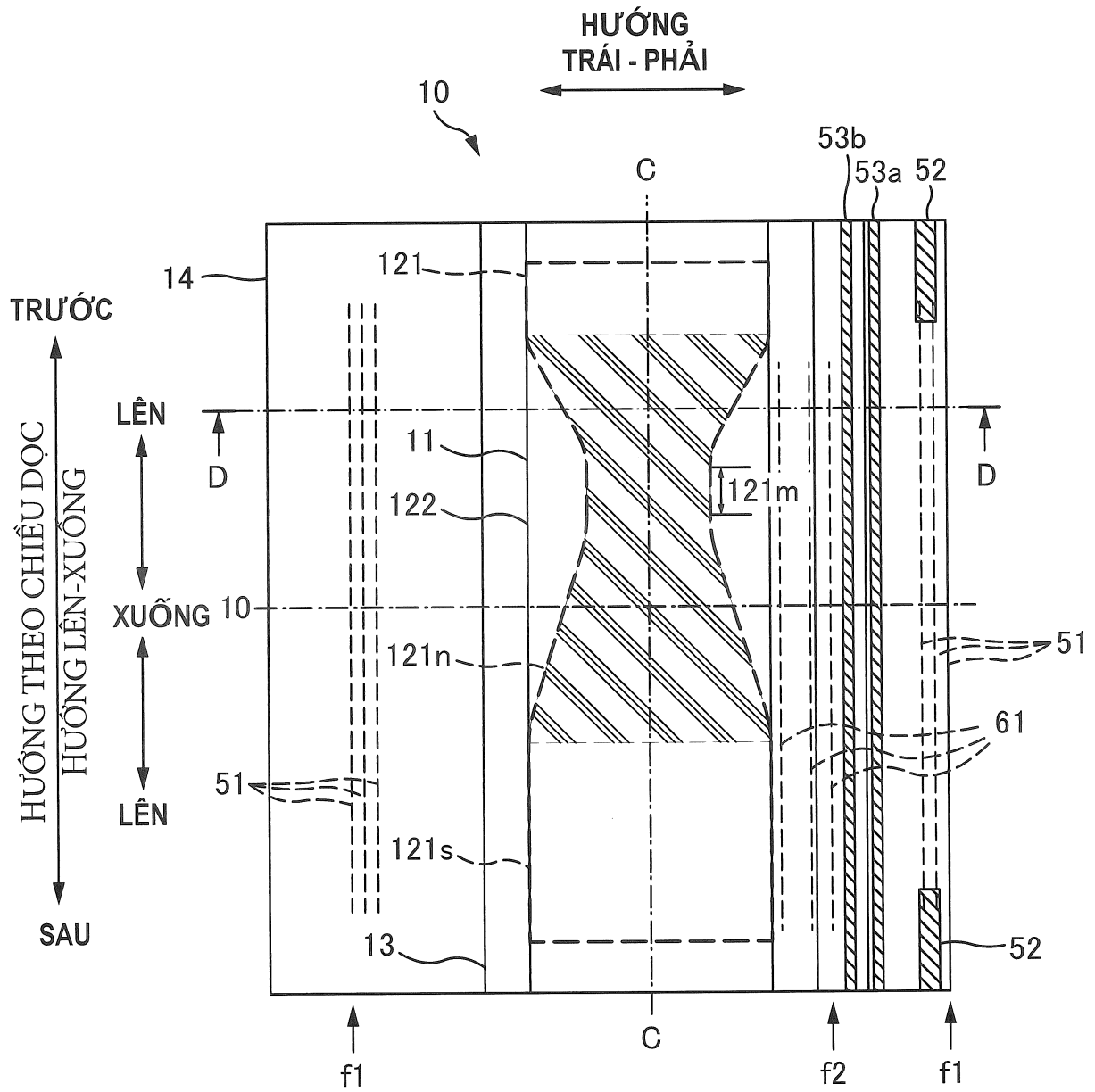


5/7

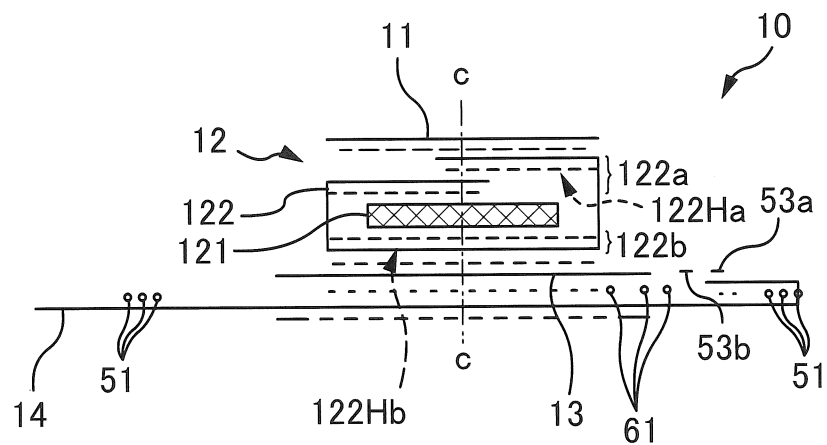


HÌNH 5

6/7



HÌNH 6A



HÌNH 6B

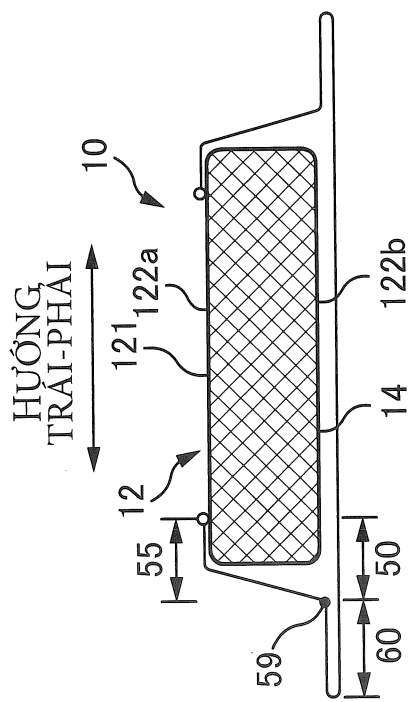


FIG. 7A

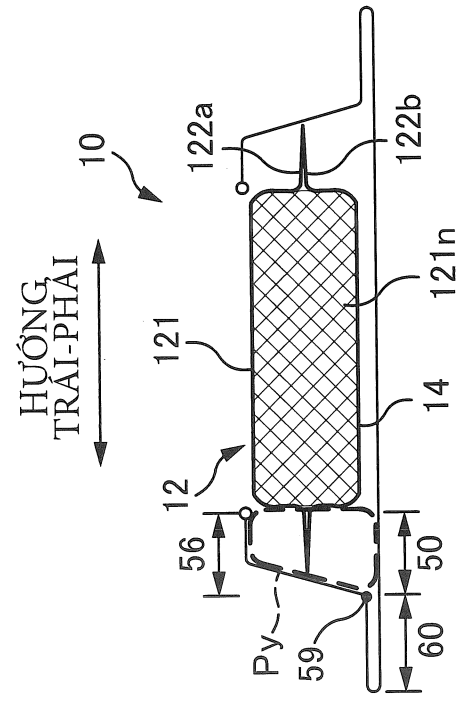


FIG. 7B